

Số: /KH-SYT

Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Sở Y tế năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2026, Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW trong lĩnh vực y tế; bảo đảm khoa học, công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được ứng dụng hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, hiệu quả quản lý ngành, chất lượng dịch vụ y tế công, đáp ứng sự hài lòng của người dân và tăng cường năng lực hệ thống y tế.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch số 274/KH-UBND, trọng tâm là triển khai thực hiện sáng kiến đột phá “Y tế thông minh”. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện ngành y tế, phát triển hệ thống y tế thông minh nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận các dịch vụ y tế kịp thời, hiệu quả thông qua các nền tảng công nghệ số và dữ liệu lớn.

- Tạo chuyển biến rõ rệt trong chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong toàn ngành y tế; tập trung vào các khâu tác động trực tiếp đến năng suất, chi phí, thời gian, chất lượng dịch vụ và khả năng tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế của người dân.

- Xác định năm 2026 là năm chuyển trọng tâm từ hoàn thiện thể chế sang tổ chức thực hiện, giám sát, đo lường và đánh giá kết quả đầu ra trong lĩnh vực y tế; tập trung tạo chuyển biến thực chất trong ứng dụng KH-CN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý ngành, cải cách hành chính, chất lượng cung cấp dịch vụ y tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân và góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị y tế với tiên độ, kết quả và chất lượng thực hiện nhiệm vụ; đưa kết quả triển khai vào tiêu chí đánh giá, thi

đưa, khen thưởng và xem xét trách nhiệm đối với các trường hợp chậm trễ; kiên quyết phòng, chống lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu phê duyệt chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về hoàn thiện thể chế, chính sách

- Rà soát, ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản quy định chi tiết, biện pháp để tổ chức thực hiện các quy định pháp luật có liên quan.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong ngành y tế trên địa bàn tỉnh.

b) Về chuyển đổi số

(1) Chuyển đổi số các cơ quan hành chính nhà nước:

- Về hạ tầng, nền tảng, dữ liệu số:

+ Bảo đảm 100% hồ sơ công việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc ngành y tế được xử lý trên môi trường điện tử (*đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc; tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử đạt 70%.

+ Triển khai IPv6 tại 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

+ Tối thiểu 40% hệ thống thông tin của ngành y tế được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

+ Tối thiểu 60% dữ liệu của ngành y tế được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh.

+ **Hoàn thiện dữ liệu số về y tế:** Tập trung xây dựng và chuẩn hóa “đúng, đủ, sạch, sống” 100% các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đẩy mạnh triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân và lộ trình Bệnh án điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh nhằm tạo lập kho dữ liệu phục vụ chuyển đổi số.

- Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến:

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành y tế (bao gồm các TTHC thực hiện tại cấp tỉnh, xã) đạt tối thiểu 80%.

+ Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

+ 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Về phát triển kỹ năng số trong thực thi công vụ:

- + 100% công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số.
- + 50% công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu.

2) *Kinh tế số:*

- 100% TTHC lĩnh vực y tế đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp DVC trực tuyến.

(3) *Xã hội số:*

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVC trực tuyến lĩnh vực y tế đạt tối thiểu 95%.
- Triển khai chữ ký số miễn phí cho toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong ngành y tế trên ứng dụng VNeID.

- 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Bám sát nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW để đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng đa dạng hóa bằng nhiều hình thức tuyên truyền trên các Trang thông tin điện tử, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

- Thực hiện chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các Trang thông tin điện tử và mạng xã hội của đơn vị.

- Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

- Phấn đấu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng đơn vị, hướng tới tối thiểu đạt 25%; Tiếp tục thực hiện phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong công chức, viên chức và Nhân dân; cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ

quan, đơn vị; phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong cơ quan, đơn vị.

- Phát động phong trào thi đua để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số ngành y tế; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.

- Xây dựng, triển khai quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; quy định về trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Về hoàn thiện thể chế, quy định, quy trình

- Chủ động rà soát các quy định hiện hành của ngành, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Trong đó, bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu để thống nhất, thông suốt. Rà soát, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, triển khai đồng bộ và hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đảm bảo phù hợp với điều kiện trong ngành y tế của tỉnh.

- Nghiên cứu, vận dụng sáng tạo, tổ chức áp dụng thí điểm các cơ chế, chính sách mới, đặc thù của tỉnh đối với những vấn đề về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mà thực tiễn mới đặt ra trong lĩnh vực y tế. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo để tạo đột phá phát triển và ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực y tế. Tham mưu xây dựng, ban hành cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số.

- Kịp thời đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh, quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; thực hiện bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng theo quy định.

- Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

- Xây dựng và tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục các lĩnh vực ưu tiên, các dự án trọng điểm của ngành y tế có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Chủ động nghiên cứu và triển khai thí điểm ứng dụng Internet vạn vật (IoT) trong y tế hướng tới mô hình y tế thông minh.

- Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu ngành y tế để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

- Ban hành, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số trong lĩnh vực y tế với các chỉ tiêu lượng hóa cụ thể (tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt, tỷ lệ thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình...). Tập trung triển khai đồng bộ các nền tảng số y tế quốc gia trên địa bàn tỉnh như: Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng Quản lý tiêm chủng, Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa (Telehealth), đảm bảo sự kết nối, liên thông dữ liệu y tế thống nhất giữa các cơ sở khám chữa bệnh trong và ngoài công lập với hệ thống của Bộ Y tế và CSDL quốc gia.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. Chủ động rà soát, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin; nâng cao kỹ năng số cho công chức, viên chức và người lao động. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn triển khai 100% trên nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, giảm chi phí, đồng thời tạo thuận lợi, không làm gián đoạn công tác của người học.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Chủ động rà soát: **(1)** Nâng cấp đường truyền Internet, bảo đảm ổn định tại cơ quan, đơn vị, đặc biệt tại các cơ sở y tế vùng sâu, vùng biên giới; **(2)** Bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin (CNTT) đã xuống cấp; **(3)** Khắc phục triệt để tình trạng còn lỗi của các hệ thống thông tin đang vận hành; **(4)** Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị; **(5)** Bố trí viên chức có trình độ CNTT phù hợp tại các Trung tâm Y tế, Bệnh viện; **(6)** Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị, phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương trong việc hỗ trợ người dân cài đặt Sổ sức khỏe điện tử. Hoàn thành trong quý II/2026.

- Khẩn trương rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý phối hợp đơn vị cung cấp phần mềm xử lý dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc để thông suốt, đáp ứng yêu cầu khám bệnh, chữa bệnh của người dân. Hoàn thành trong tháng 3/2026.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Chủ động giám sát, phát hiện sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin y tế. Kịp thời cảnh báo và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, cơ sở khám chữa bệnh thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho dữ liệu người bệnh và hệ thống điều hành của ngành. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để xử lý các tin giả, thông tin sai sự thật về dịch bệnh, sức khỏe gây ảnh hưởng đến cộng đồng.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế và thu hút đầu tư phát triển y tế kỹ thuật cao

- Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học y khoa về nghiên cứu khoa học, thử nghiệm công nghệ; trong đó tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia phát triển, nhất là các lĩnh vực: trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học...

- Tổ chức học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố có các mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp với thực tế của tỉnh trong lĩnh vực y tế.

7. Triển khai thực hiện các sáng kiến đột phá trong lĩnh vực y tế

- Cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng chiến lược quốc gia về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; xây dựng và triển khai các sáng kiến phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tạo chuyển biến rõ rệt, thực chất trong nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân. Ưu tiên lựa chọn các lĩnh vực có tác động trực tiếp đến hiệu quả khám chữa bệnh, y tế

dự phòng, quản lý bệnh không lây nhiễm, an toàn người bệnh và chất lượng dịch vụ y tế để triển khai thí điểm. Bảo đảm các sáng kiến có tính đổi mới, khả năng nhân rộng cao, gắn với mục tiêu phát triển y tế bền vững và công bằng.

- Huy động và lồng ghép hiệu quả các nguồn lực, bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vốn ODA, nguồn xã hội hóa và quỹ phát triển khoa học – công nghệ trong y tế để triển khai đồng bộ các sáng kiến. Ưu tiên bố trí nguồn lực trọng điểm cho các chương trình nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong chẩn đoán, điều trị, sản xuất thuốc, sinh phẩm, thiết bị y tế; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các cơ sở y tế và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành hệ thống y tế. Đẩy mạnh cơ chế hợp tác công – tư trong đầu tư hạ tầng số y tế, nền tảng dữ liệu y tế dùng chung, hồ sơ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh từ xa và các hệ thống thông tin y tế.

- Tăng cường phối hợp liên vùng và với các bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là Bộ Y tế và các cơ quan liên quan, nhằm thiết lập cơ chế trao đổi thông tin, chia sẻ chuyên môn, kinh nghiệm và đồng bộ hóa kế hoạch triển khai giữa các địa phương. Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu khoa học y sinh, đào tạo nhân lực y tế chất lượng cao, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa các sản phẩm, giải pháp công nghệ y tế. Hình thành các chương trình liên kết vùng trong đổi mới sáng tạo y tế, y tế số và phát triển hệ sinh thái chăm sóc sức khỏe thông minh.

- Khuyến khích sự tham gia rộng rãi của các chủ thể trong hệ thống y tế và xã hội, tạo điều kiện để các cơ sở khám chữa bệnh, doanh nghiệp dược – thiết bị y tế, hiệp hội nghề nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu và cá nhân đề xuất, đăng ký và triển khai các sáng kiến đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy phong trào sáng kiến cải tiến chất lượng trong ngành y tế, bảo đảm cơ chế hỗ trợ, đánh giá và vinh danh kịp thời các mô hình hiệu quả, có giá trị thực tiễn cao. Phát triển các nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu và tri thức y tế nhằm tăng cường hợp tác giữa cơ quan quản lý, cơ sở y tế, doanh nghiệp và người dân.

- Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện và bảo đảm tính lan tỏa của các sáng kiến thông qua tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý, kỹ năng số và năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế và cán bộ quản lý. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong theo dõi, giám sát, đánh giá tiến độ và hiệu quả triển khai các sáng kiến, bảo đảm công khai, minh bạch, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng dịch vụ y tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng Sở chủ trì tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo theo quy định tại Kế hoạch 274/KH-UBND.

2. Giao phòng Kế hoạch – Tài chính phối hợp Sở Tài chính xác định nhu cầu kinh phí và tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ: nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp thực hiện Kế hoạch này; nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định (nếu có); lồng ghép

vào các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đến nhiệm vụ của kế hoạch. Hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Các phòng chuyên môn thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc triển khai các nội dung của Kế hoạch liên quan đến lĩnh vực chuyên môn phụ trách. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở trong việc triển khai thực hiện, tổng hợp thông tin, đánh giá hiệu quả và báo cáo tiến độ thực hiện.

4. Các đơn vị trực thuộc căn cứ nội dung kế hoạch này xây dựng kế hoạch chi tiết, xác định các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; kế hoạch phải bám sát thực tiễn, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả, làm cơ sở đề xuất kinh phí triển khai, tránh hình thức phù hợp tình hình thực tế tại đơn vị. Định kỳ **trước ngày 25/5 và 10/11 (hoặc đột xuất khi có yêu cầu)** báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế (qua Văn phòng Sở) tổng hợp báo cáo theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 752/KH-SYT ngày 27/01/2026 của Sở Y tế về việc Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Sở Y tế năm 2026. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các phòng, đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (b/c);
- BGĐ Sở (b/c);
- Các phòng thuộc Sở (t/h);
- Các ĐVTT ngành Y tế (t/h);
- Bệnh viện QĐY (t/h);
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Dương

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày /3/2026 của Sở Y tế)

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	NÂNG CAO NHẬN THỨC, ĐỘT PHÁ VỀ ĐỔI MỚI TƯ DUY, XÁC ĐỊNH QUYẾT TÂM CHÍNH TRỊ MẠNH MẼ, QUYẾT LIỆT LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TẠO XUNG LỰC MỚI, KHÍ THỂ MỚI TRONG TOÀN XÃ HỘI VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ					
01	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng sở để trở thành phong trào “học tập số thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân	Văn phòng Sở	- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; - Bệnh viện Quân dân y	Chương trình, kế hoạch được ban hành	Thường xuyên	Nghị quyết số 11/NQ-CP (STT2)
02	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Văn phòng Sở	- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; - Bệnh viện Quân dân y	Kế hoạch của cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Nghị quyết số 11/NQ-CP (STT3)

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
03	Phân đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước	Phòng Tổ chức cán bộ	- Các đơn vị trực thuộc		Thường xuyên	Nghị quyết số 11/NQ-CP (STT4)
II	TĂNG CƯỜNG ĐẦU TƯ, HOÀN THIỆN HẠ TẦNG CHO KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ					
04	Chủ động rà soát, điều chỉnh/hoàn thiện đăng ký kinh phí và kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình trong năm 2026; Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc, không để chậm trễ, ảnh hưởng đến mục tiêu, tiến độ chung của Nghị quyết số 57-NQ/TW.	Văn phòng Sở	- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc;	Công văn/ Báo cáo	Tháng 3	Quyết định số 07-QĐ/BCĐ ngày 07/3/2026 (STT9)
05	Nâng cấp đường truyền Internet, bảo đảm ổn định tại cơ quan, đơn vị, đặc biệt tại các cơ sở y tế vùng sâu, vùng biên giới	- Văn phòng Sở - Các đơn vị trực thuộc	- Phòng Kế hoạch – Tài chính	Báo cáo	Tháng 6	
06	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của Bộ Y tế theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh	Văn phòng Sở	- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; - Bệnh viện Quân	Hoàn thành các nền tảng số đảm bảo kết nối liên	Theo thời gian Bộ Y tế đã đăng ký trong triển	Nghị quyết số 11/NQ-CP (STT20)

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	vực trên môi trường số		dân y	thông	khai xây dựng nền tảng số quốc gia	
III	PHÁT TRIỂN, TRỌNG DỤNG NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO, NHÂN TÀI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA					
07	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong lĩnh vực y tế	Văn phòng Sở; Các đơn vị trực thuộc; Bệnh viện Quân dân y	Các phòng chuyên môn	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên	Nghị quyết số 11/NQ-CP (STT19)
IV	ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ; NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ QUỐC GIA, HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRÊN CÁC LĨNH VỰC, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH					
08	Triển khai các giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực y tế cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Các đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở; Các phòng chuyên môn	Kế hoạch/văn bản chỉ đạo	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
09	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc	Hoàn thành kết nối	Tháng 9	Quyết định số 07-QĐ/BCĐ ngày 07/3/2026 (STT18) Nghị quyết số 11/NQ-CP (STT28)
10	Khẩn trương triển khai thực chất, có hiệu quả Chương trình Chính phủ số (<i>tại Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ</i>) và thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, góp phần tăng trưởng ở mức 2 con số, có tác động lớn đến tăng trưởng, năng suất và năng lực cạnh tranh	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; Đơn vị trực thuộc	Các hoạt động chuyên đổi số thực chất được ưu tiên triển khai đổi với chuỗi giá trị có quy mô lớn và khả năng lan tỏa cao	Thường xuyên	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ (STT2-PL3)
11	Chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị. Trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu.	Văn phòng Sở	Phòng Kế hoạch – Tài chính; Các đơn vị trực thuộc	Báo cáo kết quả	Tháng 6	Quyết định số 07-QĐ/BCĐ ngày 07/3/2026 (STT-B21)

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
12	Thực hiện đồng bộ dữ liệu vào cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL y tế về CSDL tổng hợp quốc gia, đảm bảo người dân chỉ kê khai thông tin một lần. Nghiên cứu cơ chế cho phép các doanh nghiệp triển khai, đảm nhận các dịch vụ công của cơ quan nhà nước	Văn phòng Sở	- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; - Bệnh viện Quân dân y	Báo cáo	Thường xuyên	Quyết định số 07-QĐ/BCĐ ngày 07/3/2026 (STT-B3)
13	Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.	Văn phòng Sở	- Các phòng chuyên môn; - Chi cục An toàn thực phẩm	100% thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa	Thường xuyên	Quyết định số 07-QĐ/BCĐ ngày 07/3/2026 (STT-B4)
14	Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; Đơn vị trực thuộc; Bệnh viện Quân dân y	Tỷ lệ hồ sơ điện tử	Thường xuyên	Quyết định số 07-QĐ/BCĐ ngày 07/3/2026 (STT-B6)
15	Hoàn thành số hoá 100% tài liệu lưu trữ trong 3 năm gần đây.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; Đơn vị trực thuộc; Bệnh viện Quân dân y	Kho dữ liệu số	Thường xuyên	Quyết định số 07-QĐ/BCĐ ngày 07/3/2026 (STT-B7)

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
16	Số hoá 100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lỗi) của cơ quan, các đơn vị để đưa lên môi trường số.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; Đơn vị trực thuộc; Bệnh viện Quân dân y	Quy trình số hóa	Thường xuyên	Quyết định số 07-QĐ/BCĐ ngày 07/3/2026 (STT-B8)
17	Bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phục vụ liên tục, thông suốt, không gián đoạn trong môi trường số.	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc; Bệnh viện Quân dân y	Báo cáo hằng tháng	Thường xuyên	Quyết định số 07-QĐ/BCĐ ngày 07/3/2026 (STT-B9)
18	Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ mật, tối mật qua mạng diện rộng của các cơ quan Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Báo cáo	Thường xuyên	Quyết định số 07-QĐ/BCĐ ngày 07/3/2026 (STT-B10)
19	Triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi.	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc; Bệnh viện Quân dân y	Báo cáo kết quả hằng tháng	Thường xuyên	Quyết định số 07-QĐ/BCĐ ngày 07/3/2026 (STT-B11)

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
20	<p>Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo; Số hoá đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu và phục vụ tái sử dụng thông tin; Thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần; tổ chức kiểm tra, giám sát trên môi trường số; kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.</p>	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; Đơn vị trực thuộc	Báo cáo kết quả hằng tháng	Thường xuyên	Quyết định số 07-QĐ/BCĐ ngày 07/3/2026 (STT-B13)
21	<p>Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng xử lý nghiệp vụ hành chính, tư duy sáng tạo và văn hoá công chức mới cho công chức, viên chức, người lao động; ưu tiên phương thức đào tạo thuận tiện, hiệu quả, "mọi nơi, mọi lúc", khai thác hiệu</p>	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; Đơn vị trực thuộc	Kế hoạch và Báo cáo	Thường xuyên	Quyết định số 07-QĐ/BCĐ ngày 07/3/2026 (STT B14)

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	quả nền tảng "Bình dân học vụ số"; Duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, các nhà văn hoá là các điểm tiếp cận số tại địa phương; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập kiến thức và nâng cao kỹ năng số cho người dân bằng nhiều hình thức phù hợp, góp phần nâng cao năng lực sử dụng dịch vụ số, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, bền vững.					
V	SÁNG KIẾN ĐỘT PHÁ					
22	Triển khai thực hiện sáng kiến đột phá: Y tế thông minh - Phát triển hệ thống y tế thông minh, toàn diện, bảo đảm mọi người dân đều được chăm sóc sức khoẻ hiệu quả, kịp thời thông qua ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn.	Văn phòng Sở	- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; - Bệnh viện Quân dân y	Kế hoạch của UBND tỉnh	Trước 15/4/2026	Quyết định số 07-QĐ/BCĐ ngày 07/3/2026 (STT 15)
VI	CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA - KIẾN TRÚC, NỀN TẢNG, DỊCH VỤ SỐ					
23	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; Đơn vị trực thuộc	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời	Thường xuyên	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ (STT48-PL2)

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kế quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
VII	PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU, ĐỊNH DANH, TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06, VÀ VNEID					
24	Ban hành bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung	Văn phòng Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; - Bệnh viện Quân dân y 	Bộ trường thông tin được ban hành	Quý II/2026	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ (STT 74-PL2)